

Số: 47/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự chia tài sản chung sau ly hôn thụ lý số 137/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Bá Đ; địa chỉ: Tổ 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Số nhà 11, ngõ 351, đường T, tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của ông Ngô Bá Đ và bà Nguyễn Thị L. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ngô Bá Đ và bà Nguyễn Thị L cùng thống nhất thỏa thuận: Giao diện tích đất và ngôi nhà trên đất tại thửa đất số 260, tờ bản đồ số 15 nằm trong GCNQSDĐ số AN 922937 do UBND thị xã H, tỉnh Hà Giang cấp ngày 12/10/2009 mang tên ông Ngô Bá Đ, bà Nguyễn Thị L cho ông Ngô Bá Đ quản lý, sử dụng. Ông Đ có trách nhiệm trả ½ giá trị nhà, đất cho bà Nguyễn Thị L số tiền 1.250.000.000^d (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn), thời hạn trả cuối cùng vào ngày 31/12/2025.

- Ông Đ nhất trí giao toàn bộ tài sản trong nhà cho bà L được quyền quản lý, sử dụng.

- Từ ngày 01/07/2025 bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm giao lại nhà, đất, GCNQSDĐ số AN 922937 cho ông Ngô Bá Đủ.

- Ông Đ hỗ trợ tiền thuê nhà cho bà L mỗi tháng 5.000.000^d từ tháng 7/2025 đến hết tháng 12/2025, tổng số tiền là 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng). Phương thức hỗ trợ: Chuyển tiền hàng tháng.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản (đã thanh toán xong).

- Về án phí: Ông Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí chia tài sản chung sau ly hôn của ông Đ và bà L, tổng số tiền 49.500.000^d (Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp, số tiền 27.000.000^d (Hai mươi bảy triệu đồng) theo biên lai số 0000531 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Ông Đ còn phải nộp bổ sung án phí còn thiếu, số tiền: 22.500.000^d (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- Dương sự;
- THA DS TP;
- Lưu HS + BP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy